



〒004-8602 1-4-1 Kiyota 4-jo, Kiyota-ku, Sapporo-shi, Hokkaido

TEL +81-11-881-8844 **web** <http://www.siu.ac.jp>

FAX +81-11-885-3370 **Mail** siu-ec@ad.siu.ac.jp

SAPPORO INTERNATIONAL UNIVERSITY



Trường Đại học Quốc tế Sapporo
Campus Guide
Tiếng việt

Chào mừng các bạn đến với trường Đại

“Tự lập” “Tự do” “Tự rút kinh nghiệm”

Trở thành người biết độc lập suy nghĩ, hành động và biết tự rút kinh nghiệm cho bản thân

Trường Đại học Quốc tế Sapporo là nơi hội tụ của nhiều cá nhân với các cá tính khác nhau. Vì vậy, các bạn có thể học hỏi nhiều điều. Trường chúng tôi đào tạo nên những “Người sẽ kết nối mọi người với nhau”.

Ngoài việc được học tập lĩnh hội rất nhiều kiến thức mang tính quốc tế, bạn còn được đặt nền tảng kiến thức để tìm hiểu các khu vực một cách sâu sắc hơn. Từ đó dần dần hình thành nên SỨC MẠNH có thể gánh vác thời đại.

Thành phố Sapporo Hokkaido

Hokkaido là một trong bốn đảo chính và nằm ở cực Bắc của Nhật Bản. Trước đây, được gọi là “Ezochi (Nơi cư trú của người Ainu)”, sau đó được đặt tên là “Hokkaido”, tính đến năm 2018 thì cái tên Hokkaido đã có tuổi đời 150 năm lịch sử. Hokkaido là vùng đất đầy quyến rũ với thiên nhiên vô cùng phong phú, những món ăn đặc sản, suối nước nóng, khu trượt tuyết, v.v..., do đó, thu hút rất nhiều khách tham quan, du lịch. Thành phố Sapporo, nơi có trường Đại học Quốc tế Sapporo, là đô thị cấp quốc gia của Nhật Bản ở Hokkaido và có dân số khoảng 2 triệu người.

So sánh với thủ đô Tokyo

< Thủ đô Tokyo

| | |
|----------------------------|-------------------------|
| Diện tích của Hokkaido | 83.450 km ² |
| Dân số của Hokkaido | khoảng 5.320.000 người |
| Diện tích của thủ đô Tokyo | 2.188 km ² |
| Dân số của thủ đô Tokyo | khoảng 13.000.000 người |

* Dân số của thành phố Sapporo là khoảng 2.000.000 người

Sản phẩm
làm từ sữa



Một Hokkaido rộng
lớn trong lòng nước
Nhật nhỏ bé

Thời gian bay đến các thành phố lớn của châu Á

| | |
|-----------------------|-----------------------|
| Đến Yuzhno-Sakhalinsk | 1 tiếng |
| Đến Tokyo | 1 tiếng 30 phút |
| Đến Osaka | 2 tiếng |
| Đến Seoul | 2 tiếng 30 phút |
| Đến Bắc Kinh | 3 tiếng |
| Đến Đài Bắc | 4 tiếng |
| Đến Băng Cốc | 7 tiếng |
| Đến Kuala Lumpur | 8 tiếng |

* Tất cả xuất phát từ sân bay Shin Chitose



Cách sân bay
khoảng 55km
Đi bằng tàu tốc
hành khoảng 40
phút



học Quốc tế Sapporo!



Hoa oải hương
(Cách gọi khác
là Lavender)



Có nhiều khu du lịch
và những món ăn
hấp dẫn

Tháp
đồng hồ



Những hồ
nước trong
xanh



Khoa – Ngành – Chuyên ngành



Lịch sử

Tiền thân của trường Đại học Quốc tế Sapporo là trường "Cao đẳng Sapporo Seishu" (gồm 2 ngành: Nội trợ và Giáo dục Mầm non) được thành lập vào năm 1969. Hiện nay, trường đã phát triển lên thành trường đại học có 3 khoa 7 ngành học và có cả cao học. Ngoài ra, trường còn thiết lập 2 ngành học ở hệ Cao đẳng. Tại trường, sinh viên tích lũy cho mình những năng lực thực tiễn cần thiết cho nhiều lĩnh vực khác nhau trong xã hội.

Giao thông

Trường Đại học Quốc tế Sapporo nằm ở một khu vực yên bình, cách trung tâm thành phố Sapporo khoảng 25 phút xe buýt hoặc tàu điện ngầm. Từ sân bay Shin Chitose cũng chỉ mất khoảng 1 tiếng là có thể đến trường nên rất thuận tiện cho các bạn du học sinh.

Đại học Quốc tế Sapporo

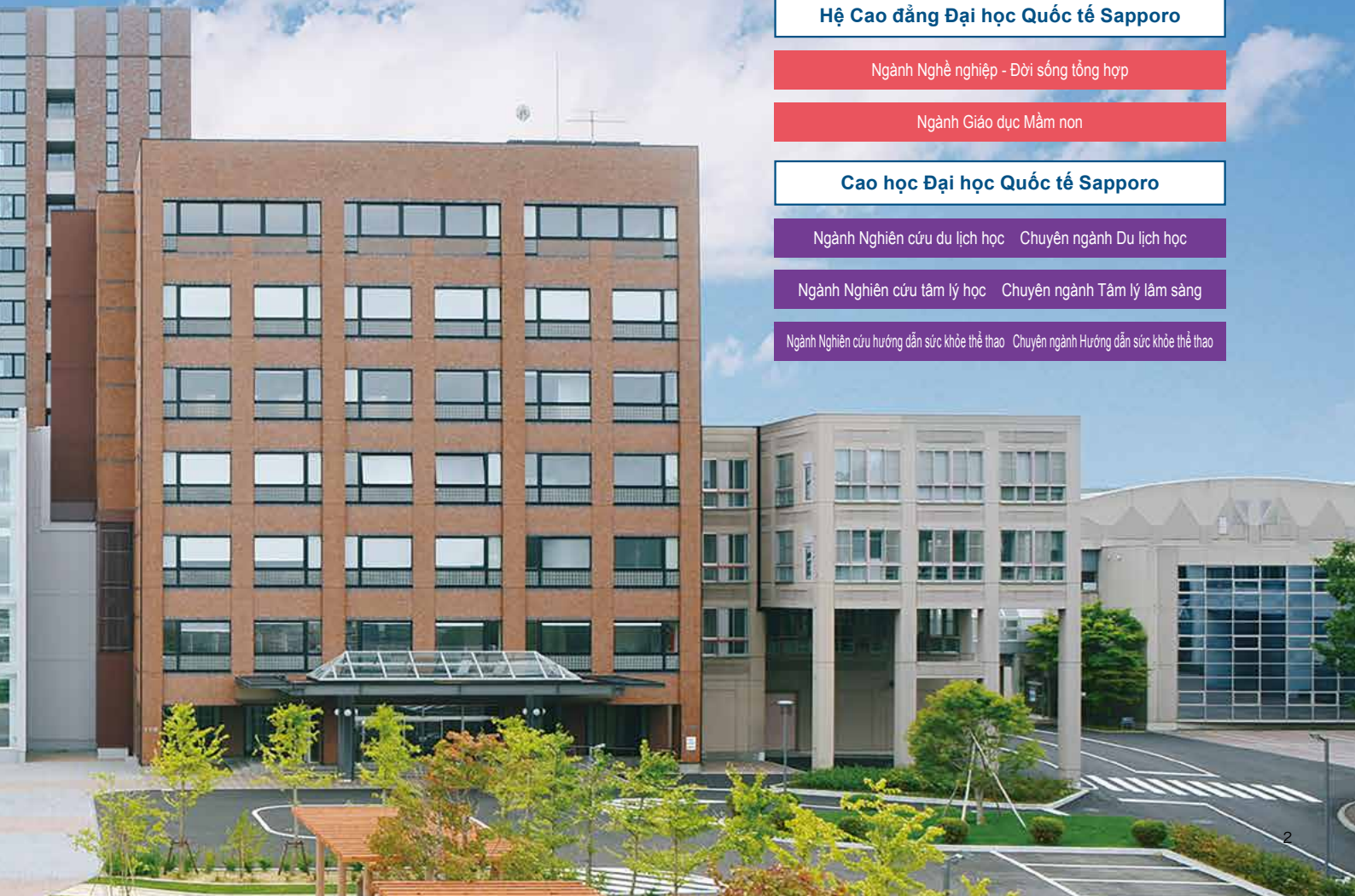
| | |
|-------------------------------------|----------------------------------|
| Khoa Du lịch | Ngành Kinh doanh du lịch |
| | Ngành Du lịch Quốc tế |
| Khoa Nhân văn | Ngành Văn hóa hiện đại |
| | Ngành Tâm lý |
| | Chuyên ngành Tâm lý học lâm sàng |
| | Chuyên ngành Tâm lý học trẻ em |
| Khoa Khoa học thể thao và con người | Ngành Kinh doanh thể thao |
| | Ngành Hướng dẫn thể thao |

Hệ Cao đẳng Đại học Quốc tế Sapporo

| |
|---------------------------------------|
| Ngành Nghề nghiệp - Đời sống tổng hợp |
| Ngành Giáo dục Mầm non |

Cao học Đại học Quốc tế Sapporo

| | |
|--|--|
| Ngành Nghiên cứu du lịch học | Chuyên ngành Du lịch học |
| Ngành Nghiên cứu tâm lý học | Chuyên ngành Tâm lý lâm sàng |
| Ngành Nghiên cứu hướng dẫn sức khỏe thể thao | Chuyên ngành Hướng dẫn sức khỏe thể thao |



Khoa Du lịch

Đào tạo nhân “tài” hoạt động trong lĩnh vực du lịch

Khoa Du lịch được thành lập năm 1999, là Khoa Du lịch thứ 2 trong các trường đại học trên toàn quốc. Cho đến nay, khoa đã đào tạo một lực lượng đông đảo sinh viên nam nữ cho các doanh nghiệp có liên quan đến du lịch. Là khoa Du lịch duy nhất trong các trường đại học ở Hokkaido, khoa tập trung cho công tác đào tạo nhân “tài” thực tiễn với trọng tâm là giáo dục nghiệp vụ thực tế. Nhận thức được thời đại mà toàn cầu hóa, IT hóa đang phát triển với tốc độ nhanh chóng, khoa Du lịch đào tạo những nhân “tài” du lịch thực thụ có thể đáp ứng sự phong phú (tính đa dạng) của du lịch thông qua những chuyến dã ngoại, thực tập phong phú, những chiến lược tiếp thị và quản lý giảng dạy ngôn ngữ và ICT đã học cần thiết cho chiến lược quảng bá, phát triển du lịch. Hơn thế nữa trường còn đào tạo thông qua các case study (nghiên cứu tình huống thực tế) với bối cảnh là vùng đất du lịch Hokkaido có “thiên nhiên và ẩm thực” hấp dẫn, chứ không chỉ học tinh thần hiếu khách dựa trên nền tảng “văn hóa motenashi” trong truyền thống Nhật Bản.

Ngành Kinh doanh du lịch

Sinh viên học ngành Kinh doanh du lịch chiến lược với mục tiêu trở thành người dẫn đầu trong ngành Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn của Hokkaido.

Trong thời đại hiện nay, khi mà năng lực quản lý chuyên môn là yếu tố không thể thiếu trong ngành kinh doanh du lịch thì với đặc trưng của ngành học này, bạn có thể học về Du lịch học cùng với môn Quản lý Khách sạn hay Quản lý Ryokan (nhà nghỉ kiểu Nhật). Thông qua hoạt động dã ngoại và thực tập, sinh viên sẽ được nuôi dưỡng lòng hiếu khách (tinh thần motenashi) cần thiết trong các tình huống thực tiễn, và tích lũy năng lực thực tiễn. Không chỉ vậy, sinh viên còn được thử thách chính mình trong các kỳ thi lấy các loại văn bằng, chứng chỉ, ví dụ như Chứng chỉ Quốc gia về Quản lý Du lịch - Tổng hợp, v.v...



Ngành Du lịch Quốc tế

Trường đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức chuyên môn và thực tiễn về du lịch quốc tế, có thể hoạt động tích cực và hiệu quả trong lĩnh vực du lịch quốc tế

Ngành học này đào tạo nguồn nhân lực du lịch có năng lực phân tích đặc tính và xu hướng du lịch của người nước ngoài đến Nhật và năng lực motenashi có thể đáp ứng nhiều ngôn ngữ khác nhau nhờ nền tảng kiến thức du lịch phong phú. Hơn thế nữa Ngành còn đào tạo nhân lực du lịch có thể hoạt động trên toàn cầu với năng lực tiếng Anh tương đương trình độ hướng dẫn viên thông dịch viên để vừa có thể hướng dẫn du lịch, vừa có thể làm phiên dịch. Ngoài ra, Ngành còn liên kết với các trường đại học trong và ngoài nước để các bạn sinh viên vừa có thể học kinh doanh du lịch toàn cầu vừa có thể sử dụng ICT du lịch và du lịch trực tuyến, v.v...



8 đặc trưng của Khoa Du lịch Đại học Quốc tế Sapporo

1 Tích lũy năng lực thực tiễn cần thiết trong xã hội

Các môn học phong phú cung cấp các kiến thức liên quan trực tiếp đến các chứng chỉ như Chứng chỉ Du lịch, Chứng chỉ nghiệp vụ Hướng dẫn du lịch v.v.

2 Học tập trải nghiệm đầy đủ với các chuyến dã ngoại, thực tập, v.v.

Thông qua học tập và trải nghiệm, sinh viên xác định được vấn đề và phương hướng của việc học, tích lũy năng lực giải quyết vấn đề.

3 Xác định được mục tiêu học tập rõ ràng thông qua hình thức học tập theo nhóm môn học.

Với cách học nhóm môn học mình quan tâm, sinh viên có thể học những kiến thức liên quan trực tiếp tới công việc mình muốn hướng tới trong tương lai.

4 Có đầy đủ các môn học chiến lược du lịch mới nhất sử dụng công nghệ SNS, điện toán đám mây, v.v.

Khoa bố trí nhiều môn học có thể học các ICT trong du lịch và du lịch trực tuyến như AI, AR, VR, thiết bị bay không người lái v.v... Sinh viên sẽ được rèn luyện được khả năng xử lý cao độ trong việc thu thập, phân tích và truyền tải thông tin. Những việc đó rất cần thiết khi hướng dẫn du lịch ngoài thực địa.

5 Đào tạo nhiều ngoại ngữ để có thể đáp ứng được khách inbound (khách du lịch nước ngoài đến Nhật)

Có đủ các môn học, khóa thực tập nước ngoài và du học nước ngoài liên quan trực tiếp tới việc hướng dẫn và phiên dịch du lịch. Ngoài ra, khoa còn cung cấp môi trường có thể học “bất kỳ lúc nào, bất kỳ đâu” bằng cách sử dụng e-learning.

6 Có đầy đủ các môn học để tiến đến Cao học

Có nhiều môn học chuyên môn du lịch cần thiết để nghiên cứu ở Cao học như Hành chính Du lịch, Nghiên cứu Doanh nghiệp du lịch v.v.

7 Có mối liên kết địa phương, liên kết doanh nghiệp – trường học vững mạnh sẵn sàng hỗ trợ học tập thực tiễn

Học tập ngay tại địa điểm du lịch thực tế, đa dạng nhờ mối quan hệ hợp tác, liên kết với địa phương và doanh nghiệp.

8 Tỷ lệ tìm được việc làm cao nhờ được đào tạo bởi hệ thống giáo dục đào tạo nhân lực du lịch trình độ cao được trang bị năng lực thực tiễn

Sinh viên tốt nghiệp được trang bị các chứng chỉ và năng lực ngôn ngữ liên quan đến du lịch, năng lực giải quyết vấn đề đã được nuôi dưỡng thông qua học tập trải nghiệm. Từ đó có thể hoạt động trong nhiều lĩnh vực du lịch.

Khoa Nhân văn

Mục đích của khoa Nhân văn là lấy việc tìm hiểu con người làm chủ đề để nuôi dưỡng tâm hồn và tình cảm hướng đến cái Chân - Thiện - Mỹ, đào tạo nhân tài có khả năng chủ động, độc lập hành động với năng lực vận dụng kiến thức đã tích lũy được chứ không chỉ là tiếp thu kiến thức Nhân văn học cơ bản một cách đơn thuần.

Ngành Văn hóa Hiện đại

Tìm hiểu văn hóa Nhật Bản hiện đại từ nhiều phương diện khác nhau như lịch sử, ngôn ngữ, tình hình quốc tế, truyền thống, văn hóa vùng miền

Với ngành học này, các bạn sinh viên sẽ được học về lịch sử, tri thức, tính nghệ thuật... của những con người đã sống ở Hokkaido từ trước đến nay thông qua khảo cổ học về các di tích Jomon và di sản văn hóa đang được kỳ vọng sẽ được công nhận là di sản thế giới. Ngoài ra, các bạn còn được học giao tiếp tiếng nước ngoài, nhất là tiếng Anh - một ngôn ngữ rất cần thiết trong thời đại nhiều nền văn hóa cùng tồn tại và giao lưu với nhau, và trải nghiệm để lý giải sự khác biệt về văn hóa thông qua thực tập du lịch tại nước ngoài.



Ngành Tâm lý học Chuyên ngành Tâm lý học lâm sàng

Hướng đến con đường của những chuyên gia hỗ trợ tâm hồn, thấu hiểu con người và có trái tim quan tâm tới người khác

Qua việc hiểu một cách sâu sắc về con người, thấy được mối quan hệ giữa con người với con người trong những vấn đề xung quanh đang tồn tại trong xã hội hiện đại như tội phạm, bắt kính, không đi học... Hay tự bản thân đặt ra câu hỏi phân tích "tính cách của mình là gì?", "có gì khó khăn?", "sự tồn tại của gia đình là gì?";... Từ đó hướng tới việc đào tạo nguồn nhân lực có trái tim biết quan tâm đến người khác. Ngành đào tạo chuyên gia tâm lý lâm sàng qua 4 năm đại học và 2 năm cao học.



Ngành Tâm lý học Chuyên ngành Tâm lý học trẻ em

Đào tạo nguồn nhân lực giáo dục mầm non và chăm sóc trẻ em, vận dụng hiệu quả kiến thức tâm lý học, đáp ứng những yêu cầu của những nơi chăm sóc.

Ngành học hướng đến đào tạo các chuyên gia có thể hỗ trợ toàn diện sự phát triển của trẻ em thông qua việc tập nghiên cứu về sự phát triển, trưởng thành của trẻ em dựa vào lý thuyết tâm lý học, từ đó không chỉ hiểu tâm hồn trẻ em mà còn hiểu rõ hơn về những lo lắng trong công việc nuôi dạy con của những bậc phụ huynh. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm nhiều công việc khác nhau như làm giáo viên mẫu giáo, giáo viên nhà trẻ, chuyên viên hướng dẫn ở Nhà thiếu nhi, học lên cao học, làm nhân viên nhà nước, mở doanh nghiệp tư nhân, v.v..



Khoa Khoa học thể thao và con người

Mục đích của khoa Con người - Thể thao là đào tạo nguồn nhân lực góp phần phát triển thể thao địa phương và giữ gìn, nâng cao sức khỏe của bản thân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với thể thao và sức khỏe, đóng góp vào mục tiêu chuyển sang một xã hội học tập suốt đời.

Ngành Kinh doanh thể thao

Tích lũy kiến thức và kỹ thuật kết nối thể thao và kinh doanh, đóng góp cho sự phát triển của địa phương!

Kinh doanh thể thao là công việc hỗ trợ cho vận động viên và môn thể thao đó một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Ngành Kinh doanh thể thao đào tạo nhân lực hoạt động tại hiện trường thể thao thông qua việc học tập đa dạng không chỉ kiến thức liên quan đến thể thao, mà còn học về kinh doanh học, quản lý, huấn luyện cần thiết để làm một người hướng dẫn, quản lý sức khỏe... Sinh viên được học các tri thức, kỹ năng để có thể thúc đẩy địa phương phát triển bằng thể thao.



Ngành Hướng dẫn thể thao

Thời gian học là 4 năm, được trang bị một cách chắc chắn nhất về năng lực ngôn ngữ, kỹ năng, kiến thức để có thể trở thành người "hướng dẫn".

Đặc trưng của ngành này là chương trình giảng dạy với mục đích đào tạo người hướng dẫn và giáo viên thể thao ví dụ như trước tiên là bắt đầu với các giờ học để lấy chứng chỉ, hay việc thiết lập các phương án thi tuyển dụng giáo viên từ năm nhất. Thông qua các giờ giảng sử dụng hiệu quả các thiết bị thể thao và máy móc tối tân, ngoài học các lý thuyết thể thao thực tiễn, khóa học còn thực hiện đầy đủ việc diễn tập để nâng cao năng lực giao tiếp vốn không thể thiếu đối với người hướng dẫn.



Hệ cao đẳng và Hệ cao học

Hệ cao đẳng

Ngành Sự nghiệp và đời sống tổng hợp

Trang bị các môn học, đơn vị khóa học có thể tiếp thu kỹ năng thực tiễn kiến thức đời sống có ích trong các tình huống khác nhau.

Trang bị năng lực “sống” bằng thực tập và diễn tập ở nhiều lĩnh vực rộng lớn như tài chính, thư ký, hàng không, văn phòng y tế, đám cưới, khách sạn, thời trang. Đây là các kiến thức, kỹ năng cơ bản mà xã hội hiện đại yêu cầu. Sinh viên có thể chọn con đường mình muốn hướng đến và lĩnh vực muốn học từ 12 nhóm môn và các khóa học “Khóa Đời sống tổng hợp”, “Khóa Nghề nghiệp văn phòng”, “Khóa Nghề nghiệp Tiếng Anh” để nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn.



Ngành Giáo dục và chăm sóc trẻ em

Từ một người chưa có kinh nghiệm, bạn có thể trở thành chuyên gia chăm sóc trẻ em chuyên nghiệp bằng việc học theo từng bước riêng biệt, có thể thấy thành quả theo từng giai đoạn

Sinh viên có thể vừa học lý thuyết và kỹ thuật chăm sóc giáo dục trẻ em để hỗ trợ sự trưởng thành, phát triển của trẻ em vừa kiểm tra vị trí của bản thân theo giai đoạn. Ngoài ra, với chương trình học xuyên suốt, ngành học còn triển khai cả những giờ học có tính chuyên môn cao chứ không chỉ đơn thuần là những giờ học thú vị. Chỉ cần có tình cảm “yêu trẻ con”, người mới bắt đầu cũng có thể trở thành chuyên gia chuyên nghiệp với sự hướng dẫn tận tình theo trình tự của các giảng viên. Hơn thế nữa, kể từ khi thành lập vào năm 1969, ngành Giáo dục mầm non đã đóng góp một lực lượng đông đảo các sinh viên tốt nghiệp cho xã hội, chủ yếu làm việc ở nhà trẻ, mẫu giáo, các cơ sở phúc lợi.



Cao học

Ngành Nghiên cứu Du lịch học

Là cơ sở tri thức về “Du lịch” gắn gũi và mang tính chuyên môn

Nghiên cứu các vấn đề về du lịch một cách tổng hợp là đặc trưng của ngành Nghiên cứu Du lịch học. Tiếp cận các vấn đề liên quan đến “Văn hóa du lịch”, “Phát triển du lịch”, “Ngành công nghiệp – Kinh doanh du lịch” bằng cách sử dụng nhiều kiến thức như xã hội học, địa lý học, lịch sử học, quản trị học, tâm lý học, v.v... Ngành Nghiên cứu Du lịch học mở rộng cánh cửa cho các bạn quan tâm đến các vấn đề về du lịch với chế độ hướng dẫn riêng biệt.



Ngành Nghiên cứu Tâm lý học

Nghiên cứu về “vấn đề của tâm hồn” mà xã hội hiện đại đang đối mặt

Là chương trình giáo dục để sinh viên vừa có thể tiến hành nghiên cứu đào sâu kiến thức lâm sàng dưới sự hướng dẫn của các giảng viên giàu kinh nghiệm về nghiên cứu lâm sàng, vừa hoạt động thực tiễn ở hiện trường. Ngành đào tạo nguồn nhân lực trình độ chuyên môn cao có thể đáp ứng nhu cầu tư vấn đang tăng cao như làm thế nào để giải trừ mê lầm, phiền muộn,... của người hiện đại. Sau khi tốt nghiệp Cao học, sinh viên có thể tham dự kỳ thi “Chuyên viên Tâm lý học lâm sàng” mà không cần kinh nghiệm thực tiễn.



Ngành Nghiên cứu Hướng dẫn sức khỏe thể thao

Duy trì, nâng cao sức khỏe thông qua “Thể thao”

Sinh viên sẽ được học lý thuyết mang tính chuyên môn cao (nội dung, phương pháp hướng dẫn và phương pháp thực tiễn mang tính khoa học v.v...) về việc duy trì, nâng cao sức khỏe thông qua hoạt động thể thao, được đào tạo thành những người hướng dẫn rèn luyện sức khỏe thể thao có năng lực thực tiễn mà cộng đồng địa phương yêu cầu bằng cách liên kết với các tổ chức tư trị và đoàn thể công ích liên quan đến thể thao, sức khỏe trong vùng Hokkaido.



Mô hình chương trình học 4 năm (Ngành Du lịch quốc tế)

| Học kỳ II năm thứ 1 | | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu |
|---------------------|---------------|-------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|
| 1 | 9:00 ~ 10:30 | Tiếng Nhật III | Tiếng Nhật IV | | Tiếng Nhật III | Tiếng Nhật IV |
| 2 | 10:40 ~ 12:10 | Phương pháp học tập II | | Diễn tập Văn hóa Nhật Bản (Cắm hoa) | Lý luận Lòng hiếu khách | |
| 3 | 13:00 ~ 14:30 | | Hội thoại Tiếng Anh du lịch | Thông tin Quốc tế | Lý luận Dịch vụ du lịch | Lý luận Hình thành Nghề nghiệp II |
| 4 | 14:40 ~ 16:10 | Giờ học đặc biệt về Lý luận du lịch | Lý luận Văn hóa du lịch | | | Diễn tập Du lịch nước ngoài |
| 5 | 16:20 ~ 17:50 | | | | | |

| Học kỳ II năm thứ 2 | | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu |
|---------------------|---------------|------------------|---------------------------------------|-----------------------|-------------------|--|
| 1 | 9:00 ~ 10:30 | Thực tập | Tiếng Nhật VI | Thông tin Nhật Bản II | | Tiếng Nhật VI |
| 2 | 10:40 ~ 12:10 | Lịch sử Hokkaido | | Tiếp thị du lịch | Thông tin du lịch | Thực tập năm 2 (Ứng dụng) |
| 3 | 13:00 ~ 14:30 | | Nhập môn Phương pháp khảo sát du lịch | Diễn tập dự án II | | Thiết kế Nghề nghiệp II |
| 4 | 14:40 ~ 16:10 | | Lịch sử Nhật Bản | | | |
| 5 | 16:20 ~ 17:50 | | | | | Hoạt động mùa đông (Giờ học tập trung) |

| Học kỳ II năm thứ 3 | | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu |
|---------------------|---------------|--|---|----------------------------|-----------------------------|---------------------------|
| 1 | 9:00 ~ 10:30 | | | | | |
| 2 | 10:40 ~ 12:10 | Luận tóm tắt về Nghiên cứu suối nước nóng (Onsen-gaku) | Luận tóm tắt về Khu nghỉ dưỡng (resort) | | Tài nguyên Du lịch Hokkaido | Hình thành Khu du lịch |
| 3 | 13:00 ~ 14:30 | | Du lịch và Thể thao | Du lịch và MICE | Thực tập Người hướng dẫn II | Thực tập năm 3 (Ứng dụng) |
| 4 | 14:40 ~ 16:10 | Chính sách khách inbound (khách nước ngoài đến Nhật) | Thực tập Du lịch trực tuyến | Kinh doanh Du lịch quốc tế | | |
| 5 | 16:20 ~ 17:50 | | | | | |

| Học kỳ II năm thứ 4 | | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu |
|---------------------|---------------|---------|--------|--------|---------|---------------------------|
| 1 | 9:00 ~ 10:30 | | | | | |
| 2 | 10:40 ~ 12:10 | | | | | |
| 3 | 13:00 ~ 14:30 | | | | | |
| 4 | 14:40 ~ 16:10 | | | | | Thực tập năm 4 (Ứng dụng) |
| 5 | 16:20 ~ 17:50 | | | | | Nghiên cứu tốt nghiệp |

Thời gian tự học và tự thực tập để lấy chứng chỉ cần thiết sau khi tốt nghiệp và nâng cao kỹ năng hoặc nghiên cứu để hoàn thành bài nghiên cứu tốt nghiệp

Khuôn viên trường học



Hoạt động ngoại khóa (Câu lạc bộ, đội nhóm)

Trường Đại học Quốc tế Sapporo có 12 câu lạc bộ tăng cường, 11 câu lạc bộ thể thao, 13 câu lạc bộ thuộc lĩnh vực văn hóa, rất nhiều câu lạc bộ, đội nhóm của những người đồng sở thích, và hàng ngày đều có hoạt động.

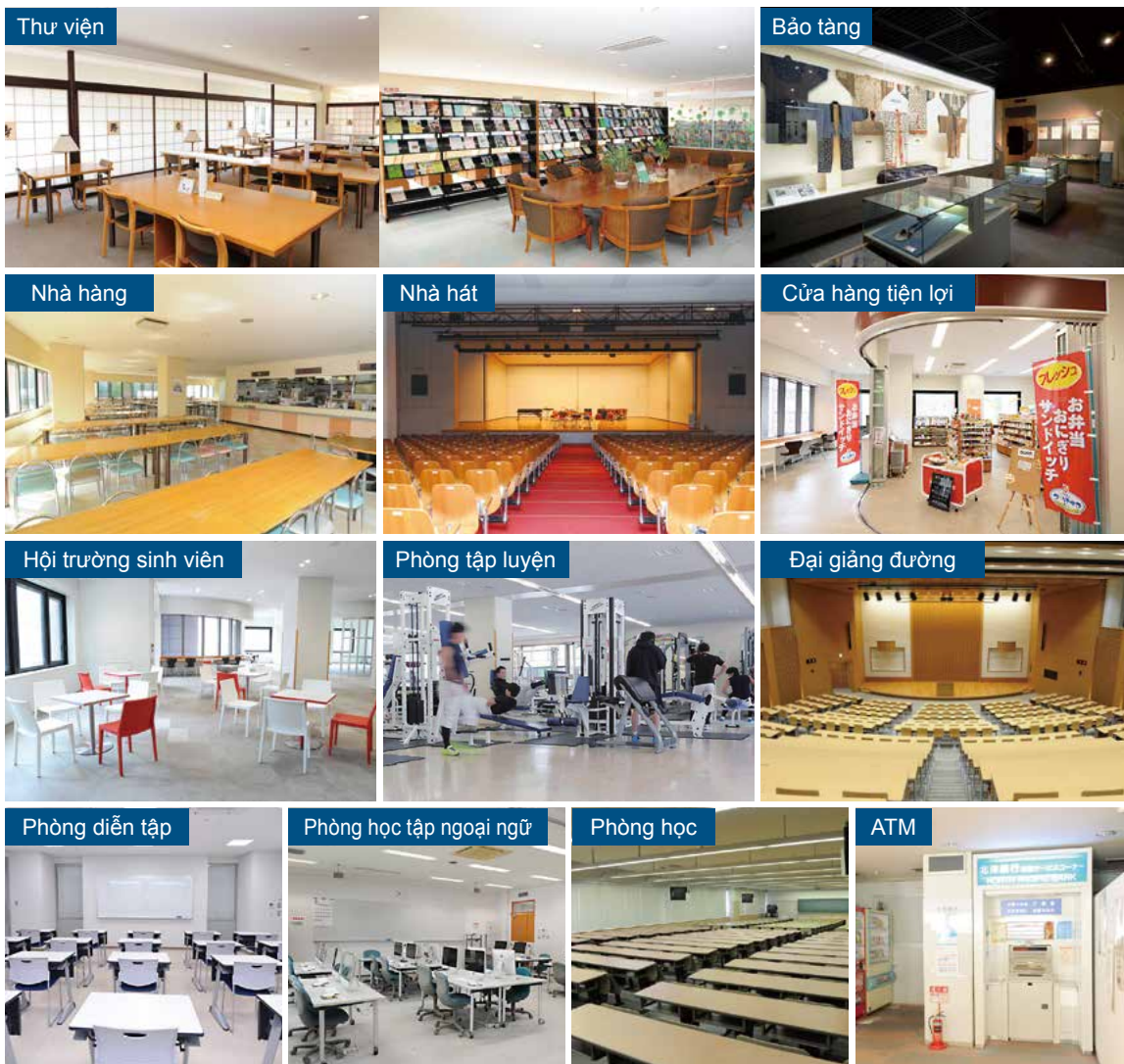
Gần đây, các câu lạc bộ thuộc lĩnh vực thể thao cho thấy những hoạt động nổi bật như tham gia các giải đấu quốc tế và giải đấu toàn quốc, v.v... Các bạn hãy tìm cho mình một câu lạc bộ, đội nhóm yêu thích hay muốn tham gia nhé!



Câu lạc bộ tăng cường

- Câu lạc bộ bóng chày
- Câu lạc bộ quần vợt
- Câu lạc bộ bóng rổ nam
- Câu lạc bộ bóng rổ nữ
- Câu lạc bộ bóng ném nam
- Câu lạc bộ bóng ném nữ
- Câu lạc bộ bóng bàn
- Câu lạc bộ trên băng (khúc côn cầu, bi đá trên băng, trượt băng)
- Câu lạc bộ điền kinh
- Câu lạc bộ marathon tiếp sức nữ
- Câu lạc bộ bóng đá
- Đồng ca chuông lắc tay





Các câu lạc bộ thể thao

- Câu lạc bộ bóng chuyền nam
- Câu lạc bộ bóng chuyền nữ
- Câu lạc bộ cầu lông
- Câu lạc bộ quần vợt
- Câu lạc bộ bắn cung Kyudo
- Câu lạc bộ cổ vũ
- Câu lạc bộ YOSAKOI SORAN
- Câu lạc bộ Karatedo
- Câu lạc bộ múa Đại học Quốc tế Sapporo
- Câu lạc bộ Kiếm đạo
- Câu lạc bộ Futsal nữ



Câu lạc bộ thuộc lĩnh vực văn hóa

- Câu lạc bộ nhạc nhẹ
- Câu lạc bộ phát thanh
- Hội nghiên cứu khảo cổ học
- Hội nghiên cứu văn hóa Hàn Quốc
- Câu lạc bộ trà đạo
- Hội nghiên cứu Bảo tàng
- Hội nghiên cứu Trung Quốc
- Câu lạc bộ Nhiếp ảnh
- Dàn nhạc nhà hát SIU
- Đoàn kịch Teatoro
- Nhóm Electon
- Nhóm tình nguyện viên Ashi no Ura
- Merry - go - round



Tiền học phí - Tiền nhập học - Chế độ miễn giảm dành cho du học sinh

Bắt đầu từ năm 2018, “Chế độ miễn giảm tiền học phí dành cho du học sinh người nước ngoài du học tự túc Tại Đại học Quốc tế Sapporo” được thiết lập, ngoài việc áp dụng miễn giảm tiền học phí, tiền nhập học đối với du học sinh đáp ứng điều kiện (“Miễn giảm du học sinh”), trường còn áp dụng “Miễn giảm đặc biệt dành cho du học sinh nước ngoài du học tự túc của Đại học Quốc tế Sapporo” (“Miễn giảm đặc biệt”) miễn giảm tiền nhập học, tiền học phí đối với sinh viên ưu tú.

Miễn giảm du học sinh

1. Điều kiện xét duyệt

Đối tượng được xét duyệt là tân sinh viên khóa chính quy hoặc du học sinh người nước ngoài du học tự túc đăng ký vào các khoa của trường, và được trường xác nhận là người có khả năng đạt được hoặc đã đạt được tư cách lưu trú “Du học”, là người gặp khó khăn trong việc học tập vì lý do kinh tế hoặc là người có ý chí vươn lên trong học tập.

2. Số người được xét duyệt và tỉ lệ miễn giảm

| Loại miễn giảm | Tỉ lệ miễn giảm tiền học phí | Khoa áp dụng | Thời gian miễn giảm | Số người được xét duyệt |
|-----------------------|------------------------------|-----------------|---------------------|--|
| Miễn giảm du học sinh | Tiền nhập học 50% | Tất cả các khoa | 4 năm | Tất cả sinh viên nộp đơn và đủ điều kiện xét duyệt |
| | Tiền học phí 35% | | | |

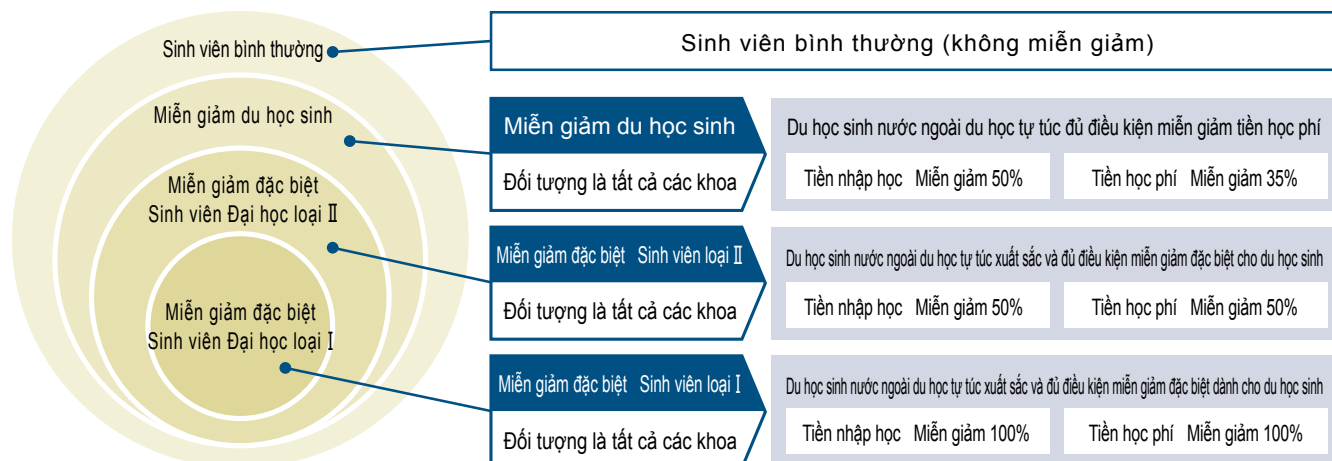
Miễn giảm đặc biệt “Sinh viên đại học loại I – Sinh viên đại học loại II”

1. Điều kiện xét duyệt

Miễn giảm đặc biệt “Sinh viên loại I”, “Sinh viên loại II” chỉ áp dụng cho các tân sinh viên khóa chính quy hoặc du học sinh người nước ngoài du học tự túc đăng ký vào các khoa của trường và đáp ứng được điều kiện tổng điểm thành tích của các môn “Tiếng Nhật (nghe hiểu, đọc hiểu, nghe đọc hiểu)”, “thi viết luận tiếng Nhật” và “thi tổng hợp” trong Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU), tổng điểm trong Kỳ thi năng lực Nhật ngữ (JLPT), tổng điểm trong các kỳ thi năng lực khác (TOEFL, TOEIC) hay tổng điểm đánh giá phỏng vấn, v.v... đều nằm ở thứ hạng cao.

2. Số người được xét duyệt và tỉ lệ miễn giảm

| Loại miễn giảm | Tỉ lệ miễn giảm tiền học phí | Khoa áp dụng | Thời gian miễn giảm | Số người được xét duyệt |
|---------------------------|------------------------------|-----------------|---------------------|---|
| Sinh viên đại học loại I | Tiền nhập học 100% | Tất cả các khoa | 1 năm | 10% số người nộp đơn đủ điều kiện đứng hạng đầu |
| | Tiền học phí 100% | | | |
| Sinh viên đại học loại II | Tiền nhập học 50% | Tất cả các khoa | 1 năm | 10% số người nộp đơn đủ điều kiện đứng hạng đầu ngoài số Sinh viên đại học loại I |
| | Tiền học phí 50% | | | |



Tiền nhập học và tiền học phí

So sánh tiền nhập học và tiền học phí của sinh viên bình thường và sinh viên thuộc diện Miễn giảm du học sinh, Miễn giảm đặc biệt “sinh viên loại I”, “sinh viên loại II”

| | Nội dung | Sinh viên bình thường | Miễn giảm du học sinh | | Miễn giảm Đặc biệt Sinh viên loại II <small>*Trường hợp được áp dụng 4 năm</small> | | Miễn giảm đặc biệt Sinh viên loại I <small>*Trường hợp được áp dụng 4 năm</small> | |
|------------------------|--|-----------------------|-----------------------|-------------------|---|-------------------|--|-----------------|
| | | | Tỷ lệ miễn giảm | Số tiền | Tỷ lệ miễn giảm | Số tiền | Tỷ lệ miễn giảm | Số tiền |
| Năm thứ 1 | Tiền nhập học | ¥230,000 | 50% | ¥115,000 | 50% | ¥115,000 | 100% | ¥0 |
| | Tiền học phí | ¥810,000 | 35% | ¥526,600 | 50% | ¥405,000 | 100% | ¥0 |
| | Tiền cơ sở vật chất – Chi phí bổ sung cho giáo dục | ¥110,000 | 0% | ¥110,000 | 0% | ¥110,000 | 0% | ¥110,000 |
| | Các loại hội phí | ¥48,800 | 0% | ¥48,800 | 0% | ¥48,800 | 0% | ¥48,800 |
| | Tổng cộng | ¥1,198,800 | | ¥800,400 | | ¥678,800 | | ¥158,800 |
| Từ năm thứ 2 về sau | Tiền học phí | ¥820,000 | 35% | ¥533,000 | 50% | ¥410,000 | 100% | ¥0 |
| | Tiền cơ sở vật chất – Chi phí bổ sung cho giáo dục | ¥110,000 | 0% | ¥110,000 | 0% | ¥110,000 | 0% | ¥110,000 |
| | Các loại hội phí | ¥27,000 | 0% | ¥27,000 | 0% | ¥27,000 | 0% | ¥27,000 |
| | Tổng cộng | ¥957,000 | | ¥670,000 | | ¥547,000 | | ¥137,000 |
| Tổng cộng 4 năm | | ¥4,084,800 | | ¥2,825,400 | | ¥2,334,800 | | ¥584,800 |

Tiền nhập học và tiền học phí của chương trình cao học

Đối với tân sinh viên khóa chính quy hoặc du học sinh người nước ngoài du học tự túc đăng ký vào các khoa của trường, và được trường xác nhận là người có khả năng đạt được hoặc đã đạt được tư cách lưu trú “Du học”, là người gặp khó khăn trong việc học tập vì lý do kinh tế hoặc là người có ý chí vươn lên trong học tập, sẽ được trường miễn giảm học phí, v.v... (Miễn giảm du học sinh)

| | Nội dung | Tỷ lệ miễn giảm | Sinh viên bình thường | (Miễn giảm du học sinh) |
|------------------------|------------------|-----------------|-----------------------|-------------------------|
| Năm thứ 1 | Tiền nhập học | 50% | ¥230,000 | ¥115,000 |
| | Tiền học phí | 25% | ¥700,000 | ¥525,000 |
| | Tổng cộng | | ¥930,000 | ¥640,000 |
| Năm thứ 2 | Tiền học phí | 25% | ¥700,000 | ¥525,000 |
| Tổng cộng 2 năm | | | ¥1,630,000 | ¥1,165,000 |

* Ngoài các khoản trên, khi nhập học, các bạn còn phải trả phí Bảo hiểm tai nạn giáo dục và nghiên cứu dành cho sinh viên (số tiền sẽ dao động trong khoảng 1,750 yên ~ 2,600 yên tùy theo ngành nghiên cứu và thời điểm nhập học).

Các chế độ học bổng khác

Có các chế độ học bổng dành cho du học sinh du học tự túc của Tổ chức hỗ trợ sinh viên Nhật Bản (JASSO) và học bổng của các đoàn thể tư nhân v.v... Chủ yếu đây là các học bổng mà sinh viên có thành tích học xuất sắc nộp đơn thông qua sự tiến cử của trường đại học.

Điều kiện cần thiết để nộp đơn - Đời sống ở Sapporo

Điều kiện cần thiết để nộp đơn

Tư cách nộp đơn

Những sinh viên có đủ tất cả điều kiện 1 ~ 3 dưới đây.

1. Là người có quốc tịch nước ngoài có tư cách lưu trú “Du học”, hoặc có thể có tư cách lưu trú “Du học” sau khi nhập học và đủ 18 tuổi vào ngày 1 tháng 4 của năm nhập học.
2. Người có một trong các điều kiện a) ~ c) dưới đây.
 - a) Người đã hoàn thành hay là người dự định sẽ hoàn thành chương trình giáo dục 12 năm ở nước ngoài cho đến ngày 31 tháng 3 của năm sẽ nhập học.
 - b) Người có điều kiện a) bên trên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Kỹ thuật chỉ định.
 - c) Người đã được trao bằng Tú tài Quốc tế.
3. Người có một trong các điều kiện a) ~ b) dưới đây.
 - a) Người đã dự thi Kỳ thi Du học Nhật Bản (EJU) mà Tổ chức hỗ trợ sinh viên Nhật Bản tiến hành hay Kỳ thi Năng lực tiếng Nhật (JLPT) và đã đạt điểm chuẩn để nộp đơn được ghi dưới đây.
 - b) Người được công nhận là có khả năng học tập tại trường.

Kỳ thi Du học Nhật Bản (EJU)

Tiếng Nhật 200 điểm trở lên
(Tổng cộng điểm Đọc hiểu, Nghe hiểu, Nghe – Đọc hiểu)

Phải dự thi một trong các kỳ thi lần 1, hoặc lần 2 của 2 năm trước khi nhập học hay kỳ thi lần 1 của 1 năm trước khi nhập học.

Kỳ thi Năng lực tiếng Nhật (JLPT)

N2 trở lên

Phải dự thi một trong các kỳ thi lần 1, hoặc lần 2 của 2 năm trước khi nhập học hay kỳ thi lần 1 của 1 năm trước khi nhập học.

* Vui lòng xem thông tin chi tiết về kỳ thi tuyển sinh ở phần “Các mục cần thiết trong Kỳ thi tuyển sinh” .

Nơi ở

Trường Đại học Quốc tế Sapporo không có ký túc xá sinh viên nhưng có cung cấp căn hộ “cho thuê” dành cho du học sinh. Tiền ở phòng một người khoảng trên dưới 30.000 yên/tháng.

Sinh viên có thể tự mình thuê căn hộ hay chung cư, nhưng do ở Nhật có “Chế độ người bảo lãnh” nên nếu không tìm được người bảo lãnh thì khó ký được hợp đồng thuê nhà. Ngoài ra, nhà cho thuê ở Nhật không có đồ nội thất, đồ điện máy, sinh viên phải tự mình trang bị những gì cần thiết nên chúng tôi khuyến khích du học sinh sử dụng nhà mà trường thuê hộ.

| | Đồ điện máy | Đồ nội thất | Vật dụng khác |
|---|--|-----------------|--|
| Thiết bị trong nhà ở mà trường cung cấp | Tivi, tủ lạnh, máy giặt (dùng chung), bóng đèn, máy sưởi | Giường, rèm cửa | Dụng cụ nấu ăn, bộ muỗng nĩa, bộ drap giường, gối v.v. |

Về việc làm thêm

Xin “Giấy phép hoạt động ngoài tư cách lưu trú”

Trường hợp du học sinh đã nhập cảnh với tư cách lưu trú “Du học” tiến hành làm thêm với mục đích trang trải học phí và sinh hoạt phí, v.v... thì phải xin phép “Hoạt động ngoài tư cách lưu trú” từ trước. Khi có được giấy phép hoạt động ngoài tư cách này, du học sinh có thể làm thêm tối đa 28 tiếng 1 tuần (trong thời gian trường nghỉ thì tối đa 8 tiếng 1 ngày). Nếu không xin giấy phép mà tiến hành hoạt động ngoài tư cách lưu trú thì sẽ bị xử phạt tù cải tạo, tù giam 1 năm trở xuống hoặc phạt tiền lên đến 200.000 yên.

Chi tiêu trung bình 1 tháng của du học sinh

Chi tiêu trung bình 1 tháng

Tổng cộng **¥69,000~88,500**

*Không bao gồm học phí.

*Có tháng phải chi tiêu cho việc đi lại du lịch thực tập và những thứ khác liên quan đến giờ học.

*Mùa đông sẽ dùng máy sưởi nên tiền điện và nhiên liệu cao hơn mùa hè.

| Các khoản chi | Chi tiêu trung bình |
|----------------------------|---------------------|
| Sách giáo khoa | ¥1.000 |
| Chi phí giao thông | ¥2.000 |
| Tiền ăn | ¥20.000~30.000 |
| Tiền nhà | ¥29.000 |
| Tiền điện | ¥2.000 |
| Tiền ga | ¥2.500~7.000 |
| Tiền nước | ¥2.000 |
| Bảo hiểm sức khỏe quốc dân | ¥2.000 |
| Sở thích – Giải trí | ¥5.000~10.000 |
| Điện thoại di động | ¥3.500 |

Trang phục mùa đông ở Sapporo

Nhiệt độ trung bình Sapporo

Mùa hè (Tháng 8) : **22.2°C** Mùa đông (Tháng 2) : **-5.1°C**

Khí hậu Sapporo thuộc vùng khí hậu đặc trưng ven biển Nhật Bản, mùa hè mát mẻ, mùa đông bao phủ lớp tuyết dày. Hãy các bạn nghĩ "Hokkaido lạnh lắm...?" nhưng các bạn không cần phải lo lắng. Nhà ở, các tòa nhà đều trang bị đầy đủ thiết bị chống lạnh, máy sưởi nên khi ở trong nhà thì còn ấm hơn cả Tokyo.



Nếu mặc thêm áo bông (ví dụ như áo nỉ,...) bên trong thì rất tiện

Giày có đế gồ ghề sẽ tạo cảm giác thoải mái dù đi trên đường bị đóng băng

Mùa đông sẽ phải mặc dày vì vậy bạn nên sử dụng đồ mặc bên trong có độ mỏng linh hoạt.

Khi mặc quần bó sát hay quần ngắn thì nên dùng vớ làm ấm chân để cổ chân không bị lạnh. Nên sử dụng miếng giữ nhiệt.

Sử dụng giày ủng đi tuyết sẽ rất ấm áp, khó bị trơn trượt trên đường tuyết.

Về việc hỗ trợ du học sinh người nước ngoài

Để đời sống sinh viên tại trường trọn vẹn hơn, trường Đại học Quốc tế Sapporo tiến hành nhiều chương trình hỗ trợ đa dạng dành cho du học sinh nước ngoài. Nếu bạn gặp khó khăn, hãy đừng ngại liên hệ với chúng tôi.

7 chế độ hỗ trợ

Buổi hướng dẫn cho du học sinh nước ngoài

Trường tiến hành các buổi hướng dẫn dành cho du học sinh nước ngoài vào đầu mỗi học kỳ. Tại đây, trường giải thích về đời sống ở Sapporo, đời sống trường đại học, việc học tập, những điều cần thiết khác.

Lớp tiếng Nhật dành cho du học sinh

Với mục đích hỗ trợ du học sinh trong việc học tiếng Nhật, trường mở môn học tiếng Nhật tùy theo năng lực tiếng Nhật của từng người. Có thể bổ sung môn học tiếng Nhật này vào điều kiện tốt nghiệp.

Tư vấn học tập

Trong thời gian đăng ký học phần mỗi học kỳ, trường lắng nghe nguyện vọng của du học sinh và cùng suy nghĩ kế hoạch học tập hướng đến mục tiêu lấy chứng chỉ,... chứ không chỉ học để tốt nghiệp.

Hỗ trợ tìm việc

Trường hợp du học sinh có nguyện vọng tìm việc làm tại Nhật sau khi tốt nghiệp, trường sẽ liên kết với trung tâm hỗ trợ nghề nghiệp của trường để cung cấp thông tin tuyển dụng và cách tiến hành hoạt động tìm việc, huấn luyện phỏng vấn v.v.

Tư vấn đời sống

Trường tiến hành hướng dẫn về đời sống của sinh viên một cách toàn diện như những khó khăn khi sống một mình ở Sapporo, công việc làm thêm, sức khỏe v.v.

Học bổng

Nhà trường cung cấp thông tin các loại học bổng và hướng dẫn về việc nộp đơn.

Hỗ trợ các loại thủ tục

Trường tiến hành hỗ trợ du học sinh làm các thủ tục như thay đổi và gia hạn thời gian lưu trú, thay đổi địa chỉ v.v.

Các sự kiện học đường



Hướng tới đời sống sinh viên tràn ngập nụ cười và kỷ niệm!

Đời sống học đường của trường Đại học Quốc tế Sapporo từ lúc nhập học cho đến khi tốt nghiệp được tô điểm rực rỡ với nhiều sự kiện đa dạng mà từng sinh viên tham gia. Chắc chắn bạn sẽ có được những trải nghiệm không thể quên được trong quá trình trưởng thành của bản thân bằng cách tích cực tham gia lễ hội trường và các lễ hội thể thao, v.v... do chính tay sinh viên lên kế hoạch và tổ chức. Gặp gỡ nhiều bạn bè, kết nối sâu sắc để đời sống sinh viên của bạn tràn ngập nụ cười và kỷ niệm!



Lễ nhập học



Tiệc đón du học sinh



Lễ hội Seirei (lễ hội trường)



Lớp dạy trà đạo



Cuộc thi hùng biện tiếng Nhật dành cho người nước ngoài



Lễ trao bằng

Thời khóa biểu trong năm

| | | |
|----------|---------------|---|
| Tháng 4 | Nghỉ xuân | <ul style="list-style-type: none"> • Lễ nhập học • Gặp gỡ định hướng học kỳ I • Thực tập dành cho sinh viên năm 1 • Tiệc đón du học sinh • Hướng dẫn du học sinh • Kiểm tra năng lực tiếng Nhật |
| Tháng 5 | Học kỳ I | |
| Tháng 6 | | <ul style="list-style-type: none"> • Lễ hội Seirei (lễ hội trường) • Kỷ niệm ngày thành lập trường (ngày 27) |
| Tháng 7 | | <ul style="list-style-type: none"> • Thực tập dã ngoại nghiên cứu văn hóa • Cuộc thi bình luận sách • Tiệc tiễn du học sinh |
| Tháng 8 | Thi học kỳ I | |
| Tháng 9 | Nghỉ hè | <ul style="list-style-type: none"> • Gặp gỡ định hướng học kỳ II • Cuộc thi viết cảm tưởng đọc sách • Tiệc đón du học sinh • Hướng dẫn du học sinh • Kiểm tra năng lực tiếng Nhật |
| Tháng 10 | Học kỳ II (1) | <ul style="list-style-type: none"> • Lễ hội Thể thao • Thực tập dã ngoại nghiên cứu văn hóa |
| Tháng 11 | | |
| Tháng 12 | | <ul style="list-style-type: none"> • Cuộc thi hùng biện tiếng Nhật dành cho người nước ngoài • Cuộc thi thuyết trình tiếng Anh • Chương trình homestay và home visit • Lễ hội Wakuwaku |
| Tháng 1 | Nghỉ đông | <ul style="list-style-type: none"> • Tiệc tiễn du học sinh |
| Tháng 2 | Học kỳ II (2) | |
| Tháng 2 | Thi học kỳ II | |
| Tháng 3 | Nghỉ xuân | <ul style="list-style-type: none"> • Lễ trao bằng • Tiệc kỷ niệm tốt nghiệp |

